

NG - H
200

Nguyễn Thị Hòa

Hướng Dẫn

Giao Tiếp Tiếng Anh Trong Mua Sắm Shopping English

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

VV. D217295

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

MỤC LỤC

Bài 1	Mua sắm <i>About shopping</i>	5
Bài 2	Bảng liệt kê mua sắm <i>Shopping list</i>	13
Bài 3	Tại bàn thông tin <i>At the information desk</i>	19
Bài 4	Sự phục vụ <i>About service</i>	25
Bài 5	Giá cả <i>About price</i>	33
Bài 6	Nói về màu sắc <i>About colour</i>	40
Bài 7	Nói về kích cỡ <i>About size</i>	48
Bài 8	Về sự đa dạng <i>About variety</i>	58
Bài 9	Đề nghị phục vụ <i>Offering service</i>	65
Bài 10	Về việc cung cấp <i>About supply</i>	73
Bài 11	Diễn tả sự hài lòng <i>Expressing satisfaction</i>	82
Bài 12	Về sự mặc cả <i>About haggling</i>	90
Bài 13	Sự cảm ơn <i>About thanks</i>	98
Bài 14	Về việc thanh toán <i>About settlement</i>	105
Bài 15	Đổi tiền <i>Exchanging money</i>	113
Bài 16	Về việc gói quà <i>About wrapping</i>	121
Bài 17	Về việc chi trả <i>About payment</i>	127
Bài 18	Về việc tiền thừa <i>About change</i>	134
Bài 19	Về sự giao hàng <i>About delivery</i>	140
Bài 20	Sau khi bán <i>After sale</i>	148
Bài 21	Các câu diễn đạt hằng ngày <i>Daily expressions</i>	155
Bài 22	Trong khách sạn (I) <i>In the hotel</i>	161
Bài 23	Trong khách sạn (II) <i>In the hotel</i>	168

Bài 24	Mua sắm (I) Shopping	174
Bài 25	Mua sắm (II) Shopping	181
Bài 26	Vận chuyển Transportation	187
Bài 27	Tại nhà hàng (I) At the restaurant	193
Bài 28	Tại nhà hàng (II) At the restaurant	201
Bài 29	Trung tâm thương mại The business centre	207
Bài 30	Tại quầy cà phê At the coffee shop	214

PHỤ LỤC

Các cụm từ, thành ngữ tiếng Anh thông dụng	220
--	-----